

Số: 08 /2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 ngày 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 11/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 2 như sau:

“4a. Phương thức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp trực tuyến là phương thức họp thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ các thành viên hội đồng và các đại biểu tham dự ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở về Bộ phận quản lý khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Hồ sơ được vận dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Hội đồng nhận xét, đánh giá bằng phiếu đối với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất. Phiếu nhận xét vận dụng theo Mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; phiếu đánh giá vận dụng theo Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Phiên họp Hội đồng phải được lập thành biên bản; mẫu biên bản vận dụng theo Mẫu D1-BBHĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN”.

4. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 7 như sau:

“6. Hội đồng họp theo một trong các phương thức sau:

a) Phương thức họp trực tuyến;

b) Phương thức họp trực tiếp;

c) Phương thức họp trực tuyến kết hợp với trực tiếp”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được vận dụng theo Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được vận dụng theo Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Mở, kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Mở, kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được vận dụng theo Điều 7 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 5 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Các thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu kín. Phiếu đánh giá, chấm điểm vận dụng theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, cụ thể: Đối với đề tài vận dụng Biểu B2-3a-ĐGĐTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA; đối với dự án vận dụng Biểu B2-3c-ĐGĐA”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được Hội đồng đề nghị trúng tuyển, giao trực tiếp thực hiện là hồ sơ có điểm trung bình cao nhất và tổng số điểm trung bình phải đạt từ 70/100 điểm trở lên; trong đó không có tiêu chí nào có quá 1/4 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm). Trường hợp hồ sơ của tổ chức chủ trì là tổ chức đề xuất nhiệm vụ có điểm trung bình đạt từ 70/100 điểm, tổng điểm của hồ sơ được cộng thêm 10% (mười phần trăm) điểm trung bình của hồ sơ đó”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Phiên họp Hội đồng phải được lập thành biên bản; mẫu biên bản vận dụng theo Biểu B2-6-BBHD tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 6 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Ủy viên phản biện và các thành viên Hội đồng trình bày ý kiến nhận xét. Phiếu nhận xét đối với đề tài vận dụng theo Biểu B2-2a-NXĐTCN hoặc Biểu B2-2b-NXĐTXH/NXĐA; đối với dự án vận dụng theo Biểu B2-2c-NXDA tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Hội đồng tiến hành thảo luận để thống nhất nội dung kết luận của Hội đồng, các thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá thuyết minh nhiệm vụ. Phiếu đánh giá vận dụng theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, cụ thể: Đối với đề tài theo Biểu B2-3a-ĐGĐTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA; đối với dự án theo Biểu B2-3c-ĐGDA. Phiếu đánh giá có điểm chênh lệch quá 20% so với điểm trung bình của tất cả thành viên là phiếu không hợp lệ”.

10. Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 13 như sau:

“6a. Hội đồng họp theo một trong các phương thức sau:

- a) Phương thức họp trực tuyến;
- b) Phương thức họp trực tiếp;
- c) Phương thức họp trực tuyến kết hợp với trực tiếp”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Việc thẩm định kinh phí phải được lập thành biên bản; mẫu biên bản thẩm định kinh phí vận dụng theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, cụ thể: Thẩm định kinh phí đối với đề tài theo Biểu B3-1a-BBTĐĐT/ĐA và Biểu B3-2a-PLBBTĐĐT/ĐA; đối với dự án theo Biểu B3-1b-BBTĐDA và Biểu B3-2b-PLBBTĐDA”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ được vận dụng theo Điều 15 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Tổ chức chủ trì thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm

2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 và khoản 12 Điều 1 Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

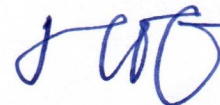
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về Pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng